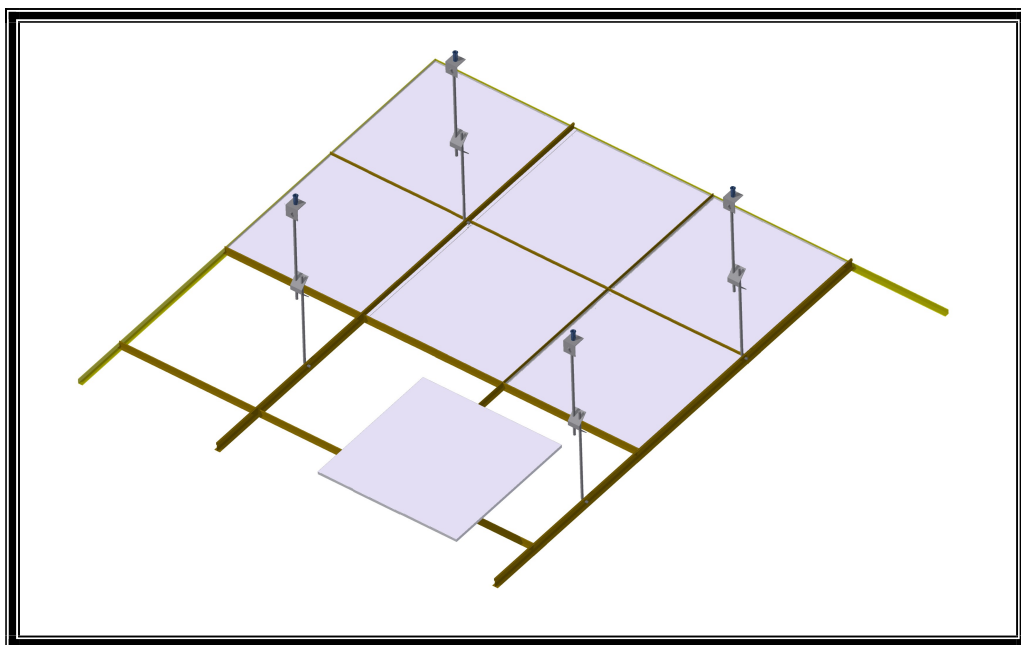


# TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 01/2021-MKD

## KHUNG TRẦN TREO - NỔI

Ban hành lần đầu



Giám đốc  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN  
MICODI  
HÀ NỘI - THÁI BÌN  
Nguyễn Văn Đức

# TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

**TCCS 01/2021-MKD**

## KHUNG TRẦN TREO - NỔI

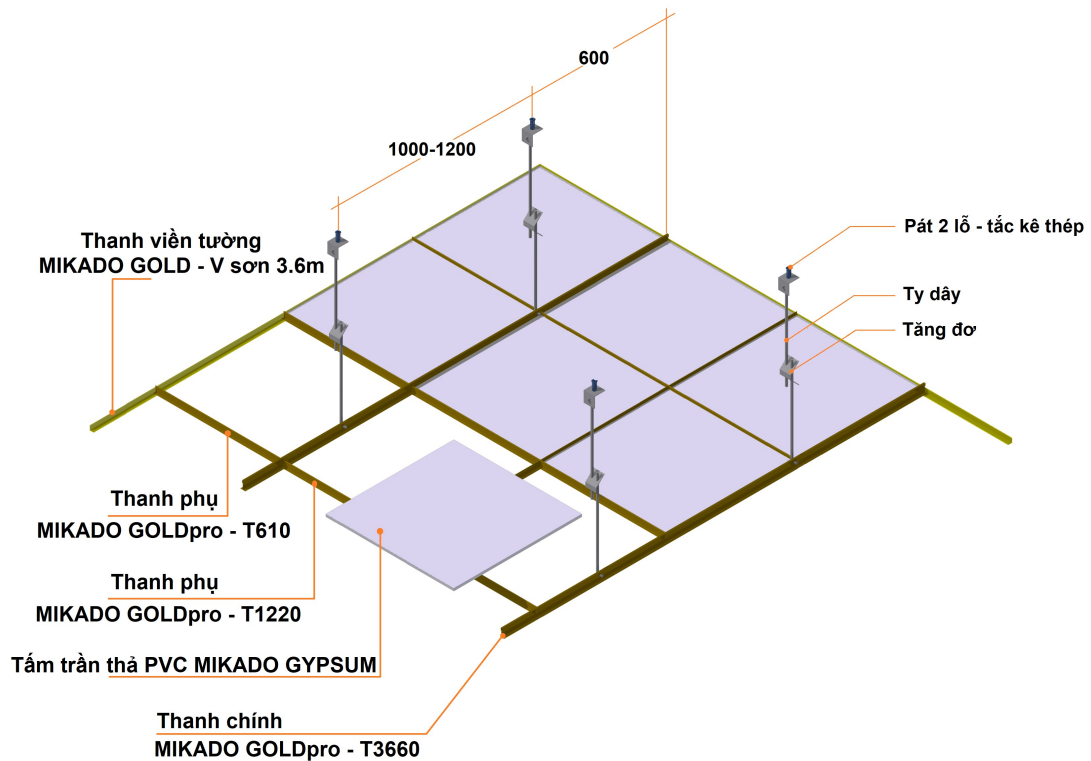
**Ban hành lần đầu**

### 1. PHẠM VI ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn này áp dụng cho khung trần nổi kim loại thương hiệu MIKADO, sử dụng kết hợp với các loại tấm trang trí, tấm chức năng phù hợp làm trần nổi như tấm thạch cao, tấm sợi khoáng, tấm trần kim loại...

### 2. QUY CÁCH

Kiểu dáng: Dạng thanh có tiết diện mặt cắt ngang hình chữ “T”, chữ “L”



Quy cách sản phẩm được mô tả chi tiết như sau:

- Tổ hợp: Khung trần nổi cao cấp**

Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày (mm)
MIKADO GOLDpro - T3660	3659.5 <sup>±0.5</sup>	24 <sup>±0.2</sup>	38 <sup>±0.76</sup>	0.3 <sup>±0.02</sup>
MIKADO GOLDpro - T1220	1219.5 <sup>±0.2</sup>	24 <sup>±0.2</sup>	28 <sup>±0.76</sup>	0.3 <sup>±0.02</sup>
MIKADO GOLDpro - T610	609.5 <sup>±0.1</sup>	24 <sup>±0.2</sup>	28 <sup>±0.76</sup>	0.3 <sup>±0.02</sup>
MIKADO GOLD - V sơn 3,6m	3600 <sup>±5</sup>	20 <sup>±0.2</sup>	20 <sup>±0.76</sup>	0.4 <sup>±0.04</sup>

- Tổ hợp: Khung trần nổi tiêu chuẩn**

Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày (mm)
MIKADO GOLD - T3660	3659.5 <sup>±0.5</sup>	24 <sup>±0.2</sup>	38 <sup>±0.76</sup>	0.27 <sup>±0.02</sup>
MIKADO GOLD – T1220	1219.5 <sup>±0.2</sup>	24 <sup>±0.2</sup>	28 <sup>±0.76</sup>	0.27 <sup>±0.02</sup>
MIKADO GOLD – T610	609.5 <sup>±0.1</sup>	24 <sup>±0.2</sup>	28 <sup>±0.76</sup>	0.27 <sup>±0.02</sup>
MIKADO GOLD - V sơn 3,6m	3600 <sup>±5</sup>	20 <sup>±0.2</sup>	20 <sup>±0.76</sup>	0.4 <sup>±0.04</sup>

- Phụ kiện khung trần nổi**

Sản phẩm	Kích thước			
	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày (mm)
Ty dây $\phi 4$	2700	$\phi 4$	-	-
Tăng đơ	78	30	-	0.55
Pát 2 lỗ	-	23	24	-
Tắc kê (bu long nở)	40	-	-	6

### 3. YÊU CẦU KỸ THUẬT

#### 3.1 Yêu cầu về nguyên liệu

Tole tấm dạng cuộn được mạ kẽm (Zn), mạ hợp kim nhôm kẽm (Al/Zn) hoặc mạ màu, tuân thủ theo tiêu chuẩn: JIS G3321, AS1365:1996, TCVN 7470:2005, TCVN 7471:2005. Lớp mạ đều, màu sắc lớp mạ sáng và đồng nhất, không có vết nứt, không bị ố đen, không bị trầy xước nặng. Tấm dùng liên kết với khung khuyến cáo sử dụng tấm trần thạch cao hoặc các sản phẩm trần khác của MIKADO Gypsum, sản phẩm tấm trần đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn QCVN 16:2017/BXD.

#### 3.2. Yêu cầu về lắp đặt

Hướng dẫn sử dụng và lắp đặt: Theo khuyến cáo giải pháp thi công từ Tài liệu kỹ thuật của MIKADO.

#### 3.3. Yêu cầu về ngoại quan

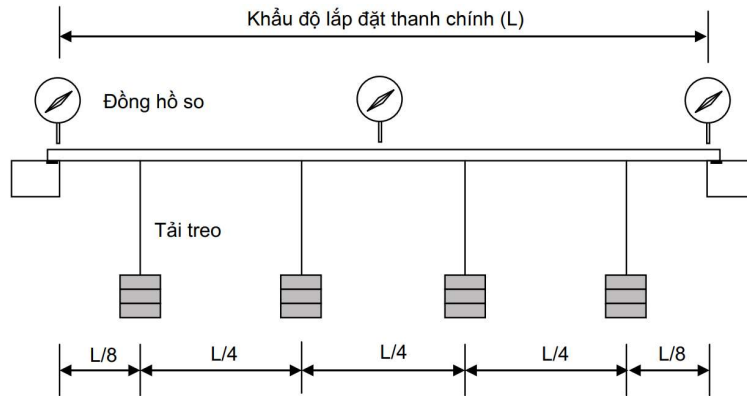
Thành phẩm không bị trầy xước nặng trên bề mặt thanh, không bị ố đen, không biến dạng hoặc không khác màu (trong cùng một lô sản xuất)

#### 3.4. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1.	Khối lượng lớp phủ bề mặt	$\geq 40 \text{ g/m}^2$
2.	Độ bền lớp mạ	Không bị bong tại các vết gập
3.	Lực kéo đứt của cụm liên kết: Pát + Tắc kê thép + Tăng đơ + Ty dây Ø4	$\geq 1.2 \text{ kN}$
4.	Khả năng chịu tải phân bố đều trên thanh chính (theo ASTM C635)	$\geq 10 \text{ kg/m}$

**4. PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM**

Thử nghiệm khả năng chịu tải trọng phân bố đều trên thanh chính, theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM C635.



**5. ĐÓNG GÓI, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN**

**5.1 Đóng gói**

Stt	Sản phẩm	Số lượng (thanh/ hộp)
1	MIKADO GOLDpro - T3660 MIKADO GOLD - T3660	25
2	MIKADO GOLDpro - T1220 MIKADO GOLD - T1220 MIKADO GOLDpro – T610 MIKADO GOLD – T610	75
3	MIKADO GOLD - V sơn 3,6m	40

**5.2 Vận chuyển, bảo quản**

- Vận chuyển theo phương ngang cho từng hộp Carton nếu bằng xe nâng.
- Bảo quản nơi khô thoáng, không dính bụi bẩn, hóa chất, nước mưa, ánh nắng trực tiếp...
- Được kê lên khỏi mặt sàn bằng các gói kê gỗ
- Không giẫm đạp lên hộp Carton.

**6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

- Sử dụng cho trần thả: Trần thạch cao, trần kim loại,...
- Tuân theo tài liệu kỹ thuật hướng dẫn cho từng hệ trần của MIKADO khi lắp đặt với khung kim loại này.
- Không sử dụng kim loại này cho các loại trần chịu trọng tải lớn.
- Không đi lên hệ khung trần đã lắp dựng.